

BÁO CÁO

Kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu

(theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng số 91/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28/04/2025 và Quyết định số 340/QĐ-UBCK của Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 30/06/2025 về việc gia hạn thời gian phân phối cổ phiếu Vietravel)

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

- Tên Tổ chức phát hành: **CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VIETRAVEL**
- Tên viết tắt: **VIETRAVEL**
- Địa chỉ trụ sở chính: 190 Pasteur, Phường Xuân Hòa, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Số điện thoại: 028 3866 8999 Fax : 028 3829 9142 Website: <https://www.vietravel.com>
- Vốn điều lệ: **292.390.900.000 đồng**
- Mã cổ phiếu: **VTR**
- Nơi mở tài khoản thanh toán: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
Số hiệu tài khoản: 007.100.001.2584
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300465937 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 27/09/2010, cấp thay đổi lần thứ 39 ngày 06/08/2025.
 - Ngành nghề kinh doanh chính:** Điều hành tua du lịch (Mã ngành 7912)
 - Sản phẩm/dịch vụ chính:**
 - ✓ Đại lý vé máy bay cho các hãng hàng không (Mã ngành 5229);
 - ✓ Vận chuyển khách du lịch (Mã ngành 4932);
 - ✓ Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống lưu động (Mã ngành 5610).
9. Giấy phép thành lập và hoạt động (nếu có theo quy định của pháp luật chuyên ngành): Không có.

II. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Du lịch Vietravel
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Số lượng cổ phiếu chào bán: 28.658.247 cổ phiếu, trong đó:



VIETNAM VALUE



WORLD TRAVEL AWARDS



TTG TRAVEL AWARDS



- Số lượng cổ phiếu Tổ chức phát hành chào bán: 28.658.247 cổ phiếu;
 - Số lượng cổ phiếu cổ đông/chủ sở hữu/thành viên chào bán: 0 cổ phiếu.
4. Giá chào bán: 12.000 đồng/cổ phiếu.
5. Tổng giá trị vốn huy động dự kiến: 343.898.964.000 đồng, trong đó:
- Giá trị vốn huy động của Tổ chức phát hành: 343.898.964.000 đồng;
 - Giá trị vốn huy động của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 đồng.
6. Phương thức phân phối:
- Đối với các cổ đông đã lưu ký cổ phiếu: Phân phối thông qua các thành viên lưu ký;
 - Đối với các cổ đông chưa lưu ký cổ phiếu: Phân phối tại trụ sở Công ty Cổ phần Du lịch Vietravel.
7. Thời gian nhận đăng ký mua và nộp tiền:
- Ngày đăng ký cuối cùng: **20/05/2025**;
 - Tỷ lệ thực hiện quyền: **1:1** (cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền, cổ đông sở hữu 01 quyền mua được mua 01 cổ phiếu mới);
 - Thời gian chuyển nhượng quyền mua: Không có.
 - Thời gian nhận đăng ký mua và nộp tiền: Từ ngày **26/05/2025** đến ngày **08/08/2025**;
 - Thời gian phân phối cổ phiếu còn dư do cổ đông không đăng ký mua hoặc đăng ký mua không hết và cổ phiếu xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ: hoàn thành trong ngày **19/08/2025**.
8. Ngày kết thúc đợt chào bán: **Ngày 19/08/2025**
9. Ngày dự kiến chuyển giao cổ phiếu: Dự kiến trong tháng 8 – tháng 9/2025, sau khi Công ty Cổ phần Du lịch Vietravel hoàn tất đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu phát hành thêm tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu phát hành thêm tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

III. KẾT QUẢ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU

Đối tượng mua cổ phiếu	Giá chào bán (đồng/ cổ phiếu)	Số cổ phiếu chào bán	Số cổ phiếu được đăng ký mua	Số cổ phiếu được phân phối	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số nhà đầu tư được phân phối	Số nhà đầu tư không được phân phối	Số cổ phiếu còn lại	Tỷ lệ cổ phiếu được phân phối
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10
1. Chào bán cổ phiếu ra công chúng	12.000	28.658.247	26.323.586	26.323.586	1.110	1.110	0	2.334.661	91,85%
2. Xử lý cổ phiếu	12.000	2.334.661	2.334.661	2.334.661	73	73	0	0	8,15%

Đối tượng mua cổ phiếu	Giá chào bán (đồng/ cổ phiếu)	Số cổ phiếu chào bán	Số cổ phiếu được đăng ký mua	Số cổ phiếu được phân phối	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số nhà đầu tư được phân phối	Số nhà đầu tư không được phân phối	Số cổ phiếu còn lại	Tỷ lệ cổ phiếu được phân phối
không phân phối hết									
Tổng số		28.658.247	28.658.247	28.658.247	1.137 (*)	1.137 (*)	0	0	100%
1. Nhà đầu tư trong nước	12.000	28.658.247	28.658.247	28.658.247	1.137	1.137	0	0	100%
2. Nhà đầu tư nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ		0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng số		28.658.247	28.658.247	28.658.247	1.137	1.137	0	0	100%

Ghi chú: (*) trong tổng số 73 nhà đầu tư được mua cổ phiếu của cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua có 52 nhà đầu tư là cổ đông hiện hữu của Công ty (trong đó có 6 cổ đông không thực hiện quyền mua), do vậy tổng số cổ đông được phân phối là **1.137 cổ đông**.

- Trường hợp có bảo lãnh phát hành, nêu kết quả phân phối cổ phiếu cho tổ chức bảo lãnh phát hành theo cam kết tại hợp đồng (số lượng, giá, trường hợp có tổ hợp bảo lãnh thì nêu từng tổ chức): Không có.
- Trường hợp phân phối số cổ phiếu còn lại cho một hoặc một số nhà đầu tư xác định:
 - ✓ Số cổ phiếu, tỷ lệ chào bán cho từng nhà đầu tư và người có liên quan của họ trên vốn điều lệ trong đợt chào bán này và trong các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất: *theo phụ lục đính kèm Báo cáo kết quả này.*
 - ✓ Tỷ lệ sở hữu của từng nhà đầu tư và người có liên quan của họ sau đợt chào bán: *theo phụ lục đính kèm Báo cáo kết quả này.*

Các nhà đầu tư này không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp năm 2020, Khoản 3 Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.

IV. TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU

1. Tổng số cổ phiếu đã phân phối: **28.658.247 cổ phiếu**, tương ứng **100%** tổng số cổ phiếu chào bán, trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu của Tổ chức phát hành: 28.658.247 cổ phiếu;
 - Số lượng cổ phiếu của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 cổ phiếu.
2. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: **343.898.964.000 đồng**, trong đó:
 - Tổng số tiền của Tổ chức phát hành: 343.898.964.000 đồng;
 - Tổng số tiền của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên chào bán: 0 đồng.
3. Tổng chi phí: **263.400.000 đồng**.
 - Phí bảo lãnh phát hành (nếu có): 0 đồng.
 - Phí phân phối cổ phiếu (nếu có): 0 đồng.
 - Phí kiểm toán : 75.600.000. đồng.
 - Chi phí khác: 187.800.000 đồng, trong đó:
 - + Phí tư vấn phát hành (đã bao gồm thuế VAT): 110.000.000 đồng.
 - + Phí cấp giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng: 50.000.000 đồng.
 - + Phí đăng báo thông báo phát hành (đã bao gồm thuế VAT): 16.200.000 đồng
 - + Phí chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tại VSDC: 10.500.000 đồng.
 - + Phí chuyển khoản tiền từ VDSC sang tài khoản phong toả của Công ty (đã bao gồm thuế VAT): 1.100.000 đồng
4. Tổng thu ròng từ đợt chào bán: **343.635.564.000 đồng**.

V. CƠ CẤU VỐN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH SAU ĐỢT CHÀO BÁN

1. Cơ cấu vốn

TT	Danh mục	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần sở hữu theo mệnh giá	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài				
1	Trong nước	2.077	57.316.494	573.164.940.000	100%
1.1	Nhà nước	0	0	0	0,00%
1.2	Tổ chức	8	15.370.901	153.709.010.000	26,82%
1.3	Cá nhân	2.069	41.945.593	419.455.930.000	73,18%
2	Nước ngoài	0	0	0	0,00%
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức	0	0	0	0,00%

TT	Danh mục	Số lượng cổ đồng	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần sở hữu theo mệnh giá	Tỷ lệ sở hữu (%)
	kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% VDL				
2.2	Cá nhân	0	0	0	0,00%
	Tổng cộng (1 + 2)	2.077	57.316.494	573.164.940.000	100%
II Cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, cổ đông khác					
1	Cổ đông sáng lập	0	0	0	0,00%
2	Cổ đông lớn	4	32.478.778	324.787.780.000	56,67%
3	Cổ đông nắm giữ dưới 5% số cổ phiếu có quyền biểu quyết	2.073	24.837.716	248.377.160.000	43,33%
	Tổng cộng (2 + 3)	2.077	57.316.494	573.164.940.000	100%

Nguồn: Căn cứ theo danh sách cổ đông của VSDC chốt ngày 20/05/2025 và danh sách cổ đông đăng ký mua cổ phần chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu do VSDC cấp (đối với cổ đông đã lưu ký) và do Công ty theo dõi (đối với cổ đông chưa lưu ký)

2. Danh sách và tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn

TT	Tên cổ đông	Số GCN ĐKDN hoặc tài liệu tương đương khác/Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Quốc Kỳ	001058008888	6.406.130	11,18%
2	Nguyễn Thủy Tiên	079188000542	12.000.000	20,94%
3	Công ty CP Tập đoàn Vietravel	0316947157	8.358.362	14,58%
4	Công ty CP Quản lý quỹ VinaCapital	06/GPĐC-UBCK	5.714.286	9,97%
	Tổng cộng		32.478.778	56,67%

Nguồn: Căn cứ theo danh sách cổ đông của VSDC chốt ngày 20/05/2025 và danh sách cổ đông đăng ký mua cổ phần chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu do VSDC cấp (đối với cổ đông đã lưu ký) và do Công ty theo dõi (đối với cổ đông chưa lưu ký)

VI. TÀI LIỆU GỬI KÈM

- Văn bản số 1529/BIDV.SGD2-KHDN2 ngày 21/08/2025 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sở giao dịch 2 về việc xác nhận số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng;
- Biên bản họp và Nghị quyết HĐQT số 43-NQ/HĐQT-VP ngày 18/08/2025 về việc thông qua kết quả thực hiện quyền mua, phương án xử lý cổ phiếu lẻ và phân phối cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không mua hết trong đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.
- Biên bản họp và Nghị quyết HĐQT số 44- NQ/HĐQT-VP ngày 20/08/2025 về việc thông qua kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP. HĐQT.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VIETRAVEL

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN QUỐC KỲ

**PHỤ LỤC: THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ ĐƯỢC PHÂN PHỐI SỐ CỔ PHIẾU CÒN LẠI VÀ
NHỮNG NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ**

(Đính kèm Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu số 40-CV ký ngày 21/8/2025)

STT	Họ và tên Nhà đầu tư	Các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất (không bao gồm đợt chào bán này)		Đợt chào bán này			Sau đợt chào bán	
		Số lượng cổ phiếu được chào bán	Tỷ lệ chào bán trên vốn điều lệ (tương đương 0 cổ phiếu)	SLCP được chào bán theo thực hiện quyền mua cho cổ đông hiện hữu	SLCP được chào bán tiếp từ cổ phần chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu	Tỷ lệ chào bán trên vốn điều lệ (tương đương 29.239.090 cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu được chào bán	Tỷ lệ chào bán trên vốn điều lệ (tương đương 57.897.337 cổ phiếu)
I	Nhà đầu tư được phân phối số cổ phiếu còn lại							
1	Dương Kim Chi	0	0,00%	17.500	35.000	0,18%	74.030	0,13%
2	Nguyễn Thị Nga	0	0,00%	4.597	40.000	0,15%	49.194	0,08%
3	Nguyễn Thị Trọn	0	0,00%	3.203	50.000	0,18%	56.406	0,10%
4	Nguyễn Thế Phôn	0	0,00%	0	16.000	0,05%	16.000	0,03%
5	Trần Thị Thùy Trang	0	0,00%	1.800	1.000	0,01%	6.900	0,01%
6	Nguyễn Ái Cường	0	0,00%	25.389	115.000	0,48%	165.778	0,29%
7	Trần Thị Hải Quỳnh	0	0,00%	7.000	7.000	0,05%	30.000	0,05%
8	Chung Nghĩa Đông	0	0,00%	3.868	10.000	0,05%	17.736	0,03%

STT	Họ và tên Nhà đầu tư	Các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất (không bao gồm đợt chào bán này)		Đợt chào bán này			Sau đợt chào bán	
		Số lượng cổ phiếu được chào bán	Tỷ lệ chào bán trên vốn điều lệ (tương đương 0 cổ phiếu)	SLCP được chào bán theo thực hiện quyền mua cho cổ đông hiện hữu	SLCP được chào bán tiếp từ cổ phần chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu	Tỷ lệ chào bán trên vốn điều lệ (tương đương 29.239.090 cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu được chào bán	Tỷ lệ chào bán trên vốn điều lệ (tương đương 57.897.337 cổ phiếu)
9	Nguyễn Bảo Toàn	0	0,00%	9.230	60.000	0,24%	78.460	0,14%
10	Đỗ Thị Tuyết	0	0,00%	23.546	53.000	0,26%	100.092	0,17%
11	Vũ Thị Thúy An	0	0,00%	7.887	25.000	0,11%	40.774	0,07%
12	Hồ Quốc Bình	0	0,00%	0	20.000	0,07%	20.000	0,03%
13	Phan Thị Ngọc Giao	0	0,00%	21.405	50.000	0,24%	92.810	0,16%
14	Phan Thị Thúy Hà	0	0,00%	67.160	209.000	0,94%	343.320	0,59%
15	Trần Nguyễn Hợp Trung	0	0,00%	13.000	110.000	0,42%	136.000	0,23%
16	Võ Kim Đan	0	0,00%	0	20.000	0,07%	20.043	0,03%
17	Trương Thị Thu Giang	0	0,00%	71.307	108.000	0,61%	250.614	0,43%
18	Tạ Thị Tú Uyên	0	0,00%	14.628	27.000	0,14%	56.256	0,10%
19	Nguyễn Thế Hưng	0	0,00%	14.756	15.000	0,10%	44.512	0,08%

STT	Họ và tên Nhà đầu tư	Các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất (không bao gồm đợt chào bán này)		Đợt chào bán này			Sau đợt chào bán	
		Số lượng cổ phiếu được chào bán	Tỷ lệ chào bán trên vốn điều lệ (tương đương 0 cổ phiếu)	SLCP được chào bán theo thực hiện quyền mua cho cổ đông hiện hữu	SLCP được chào bán tiếp từ cổ phần chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu	Tỷ lệ chào bán trên vốn điều lệ (tương đương 29.239.090 cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu được chào bán	Tỷ lệ chào bán trên vốn điều lệ (tương đương 57.897.337 cổ phiếu)
20	Phạm Quang Khánh	0	0,00%	8.291	4.000	0,04%	20.582	0,04%
21	Lương Ngọc Tùng	0	0,00%	5.000	10.000	0,05%	23.479	0,04%
22	Phan Vĩnh Khánh	0	0,00%	0	50.000	0,17%	50.000	0,09%
23	Phạm Văn Bảy	0	0,00%	0	30.000	0,10%	30.000	0,05%
24	Hoàng Thị Thu Phương	0	0,00%	1.952	35.000	0,13%	39.000	0,07%
25	Trịnh Quân	0	0,00%	2.850	35.000	0,13%	40.700	0,07%
26	Trần Thị Nga	0	0,00%	0	30.000	0,10%	30.000	0,05%
27	Lê Thị Trang	0	0,00%	0	10.000	0,03%	10.000	0,02%
28	Lê Thị Bích Hằng	0	0,00%	0	30.000	0,10%	30.000	0,05%
29	Cao Thị Thanh	0	0,00%	0	5.000	0,02%	5.000	0,01%
30	Đặng Như Đà Thành	0	0,00%	8.742	10.000	0,06%	27.484	0,05%
31	Trần Thị Ngọc Tú	0	0,00%	10.088	25.000	0,12%	45.176	0,08%

STT	Họ và tên Nhà đầu tư	Các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất (không bao gồm đợt chào bán này)		Đợt chào bán này			Sau đợt chào bán	
		Số lượng cổ phiếu được chào bán	Tỷ lệ chào bán trên vốn điều lệ (tương đương 0 cổ phiếu)	SLCP được chào bán theo thực hiện quyền mua cho cổ đông hiện hữu	SLCP được chào bán tiếp từ cổ phần chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu	Tỷ lệ chào bán trên vốn điều lệ (tương đương 29.239.090 cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu được chào bán	Tỷ lệ chào bán trên vốn điều lệ (tương đương 57.897.337 cổ phiếu)
32	Hoàng Thị Thu Sen	0	0,00%	49.805	35.000	0,29%	134.610	0,23%
33	Nguyễn Thị Chín	0	0,00%	3.687	35.000	0,13%	42.374	0,07%
34	Nguyễn Hoàng Mỹ Khánh	0	0,00%	49.882	84.000	0,46%	183.764	0,32%
35	Bùi Thị Xuân Vân	0	0,00%	4.050	35.000	0,13%	43.100	0,07%
36	Lê Đình Minh Thy	0	0,00%	13.949	100.000	0,39%	127.898	0,22%
37	Lương Thị Quỳnh	0	0,00%	8.500	25.000	0,11%	42.002	0,07%
38	Lâm Kim Phương	0	0,00%	26.402	30.000	0,19%	82.804	0,14%
39	Lương Hoàng Bích Loan	0	0,00%	0	2.000	0,01%	2.000	0,00%
40	Lê Thị Thanh Trang	0	0,00%	14.582	10.000	0,08%	39.164	0,07%
41	Nguyễn Văn Nha	0	0,00%	3.997	6.000	0,03%	13.994	0,02%

STT	Họ và tên Nhà đầu tư	Các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất (không bao gồm đợt chào bán này)		Đợt chào bán này			Sau đợt chào bán	
		Số lượng cổ phiếu được chào bán	Tỷ lệ chào bán trên vốn điều lệ (tương đương 0 cổ phiếu)	SLCP được chào bán theo thực hiện quyền mua cho cổ đông hiện hữu	SLCP được chào bán tiếp từ cổ phần chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu	Tỷ lệ chào bán trên vốn điều lệ (tương đương 29.239.090 cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu được chào bán	Tỷ lệ chào bán trên vốn điều lệ (tương đương 57.897.337 cổ phiếu)
42	Lý Chấn An	0	0,00%	0	5.000	0,02%	10.000	0,02%
43	Trần Văn Thảo	0	0,00%	0	30.000	0,10%	30.000	0,05%
44	Ngô Thị Kiều Oanh	0	0,00%	4.050	1.900	0,02%	10.000	0,02%
45	Dương Gia Vy	0	0,00%	0	200.000	0,68%	200.059	0,35%
46	Nguyễn Thị Hoàng Hào	0	0,00%	0	100.000	0,34%	146.283	0,25%
47	Trần Thị Kim Cúc	0	0,00%	15.832	115.000	0,45%	146.664	0,25%
48	Lê Quốc Hải	0	0,00%	5.641	30.000	0,12%	41.282	0,07%
49	Hồ Chí Hiếu	0	0,00%	5.990	40.000	0,16%	51.980	0,09%
50	Khuông Thanh Tuyền	0	0,00%	3.868	10.000	0,05%	17.736	0,03%
51	Nguyễn Thị Thu Thủy	0	0,00%	4.050	5.000	0,03%	13.100	0,02%
52	Lê Ngọc Quỳnh Mai	0	0,00%	4.050	30.000	0,12%	38.100	0,07%
53	Lê Hoàng Văn Anh	0	0,00%	0	10.000	0,03%	13.868	0,02%

STT	Họ và tên Nhà đầu tư	Các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất (không bao gồm đợt chào bán này)		Đợt chào bán này			Sau đợt chào bán	
		Số lượng cổ phiếu được chào bán	Tỷ lệ chào bán trên vốn điều lệ (tương đương 0 cổ phiếu)	SLCP được chào bán theo thực hiện quyền mua cho cổ đông hiện hữu	SLCP được chào bán tiếp từ cổ phần chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu	Tỷ lệ chào bán trên vốn điều lệ (tương đương 29.239.090 cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu được chào bán	Tỷ lệ chào bán trên vốn điều lệ (tương đương 57.897.337 cổ phiếu)
54	Trần Thị Thu Lan	0	0,00%	3.687	5.000	0,03%	12.374	0,02%
55	Võ Xuân Hùng	0	0,00%	1.000	10.000	0,04%	12.000	0,02%
56	Nguyễn Hoàng Nam	0	0,00%	4.414	5.000	0,03%	13.828	0,02%
57	Đông Thị Xuân Mai	0	0,00%	2.523	50.000	0,18%	55.046	0,10%
58	Hồng Văn Lợi	0	0,00%	0	5.000	0,02%	5.000	0,01%
59	Phạm Đặng Việt Tiệp	0	0,00%	0	4.000	0,01%	4.000	0,01%
60	Nguyễn Thành Nguyên	0	0,00%	0	8.000	0,03%	8.000	0,01%
61	Hoàng Hải Dương	0	0,00%	0	3.500	0,01%	3.500	0,01%
62	Lê Thị Huyền Trâm	0	0,00%	3.931	5.000	0,03%	12.862	0,02%
63	Dư Hoàng Oanh	0	0,00%	0	10.000	0,03%	14.368	0,02%
64	Nguyễn Thị Hải Nguyên	0	0,00%	0	5.000	0,02%	5.000	0,01%

STT	Họ và tên Nhà đầu tư	Các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất (không bao gồm đợt chào bán này)		Đợt chào bán này			Sau đợt chào bán	
		Số lượng cổ phiếu được chào bán	Tỷ lệ chào bán trên vốn điều lệ (tương đương 0 cổ phiếu)	SLCP được chào bán theo thực hiện quyền mua cho cổ đông hiện hữu	SLCP được chào bán tiếp từ cổ phần chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu	Tỷ lệ chào bán trên vốn điều lệ (tương đương 29.239.090 cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu được chào bán	Tỷ lệ chào bán trên vốn điều lệ (tương đương 57.897.337 cổ phiếu)
65	Huỳnh Nguyễn Đăng Khoa	0	0,00%	0	10.000	0,03%	10.000	0,02%
66	Nguyễn Hoàng Yến	0	0,00%	0	2.000	0,01%	2.000	0,00%
67	Dương Thị Hồng Phương	0	0,00%	2.800	1.000	0,01%	6.600	0,01%
68	Nguyễn Phương Hạnh	0	0,00%	2.000	10.000	0,04%	14.000	0,02%
69	Đào Thị Lan Anh	0	0,00%	4.232	5.000	0,03%	13.464	0,02%
70	Lưu Thị Ngọc Trân	0	0,00%	0	1.000	0,00%	1.000	0,00%
71	Nguyễn Phương Ngân	0	0,00%	0	5.000	0,02%	5.000	0,01%
72	Lê Thị Ngọc Phụng	0	0,00%	0	1.261	0,00%	1.261	0,00%
73	Nguyễn Hải Ngọc	0	0,00%	0	5.000	0,02%	5.000	0,01%
	Tổng (I)	0	0,00%	586.121	2.334.661	9,99%	3.585.431	6,19%

STT	Họ và tên Nhà đầu tư	Các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất (không bao gồm đợt chào bán này)		Đợt chào bán này			Sau đợt chào bán	
		Số lượng cổ phiếu được chào bán	Tỷ lệ chào bán trên vốn điều lệ (tương đương 0 cổ phiếu)	SLCP được chào bán theo thực hiện quyền mua cho cổ đông hiện hữu	SLCP được chào bán tiếp từ cổ phần chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu	Tỷ lệ chào bán trên vốn điều lệ (tương đương 29.239.090 cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu được chào bán	Tỷ lệ chào bán trên vốn điều lệ (tương đương 57.897.337 cổ phiếu)
II	Người có liên quan của nhà đầu tư							
1	Người có liên quan của nhà đầu tư là Dương Kim Chi (STT I.1)							
1.1	Nguyễn Chánh Hưng	0	0,00%	0	0	0,00%	5.026	0,01%
2	Người có liên quan của nhà đầu tư là Đỗ Thị Tuyết (STT I.4)							
2.1	Dương Đức Chính	0	0,00%	15.425	0	0,05%	30.850	0,05%
3	Người có liên quan của nhà đầu tư là Trần Nguyễn Hợp Trung (STT I.15)							
3.1	Lê Nguyễn Hồng Chinh	0	0,00%	1.348	0	0,00%	2.696	0,00%
4	Những người có liên quan khác của các nhà đầu tư còn lại không sở hữu cổ phiếu VTR hay tham gia mua cổ phiếu VTR							
	Tổng (II)	0	0,00%	16.773	0	0,06%	38.572	0,07%
	Tổng cộng (I + II)	0	0,00%	602.894	2.334.661	10,05%	3.608.655	6,26%